

Bản án số: 93/2020/HSST.  
Ngày 25/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân  
Bà Vũ Thị Lan Hương
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 26/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn Đ**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam;  
Sinh ngày: 16/5/1998 tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.  
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.  
Chỗ ở: tổ 17, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.  
Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; tiền án: không; tiền sự: không; con ông Vi Văn T, sinh năm 1972 và bà Ma Thị , sinh năm 1972, cùng trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, chưa có con:

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Ngọc T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.  
Sinh ngày: 03/6/2002 tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.  
Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện, tỉnh Lào Cai.  
Chỗ ở: tổ 17, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; tiền án: không, tiền sự: không; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị , sinh năm 1980, cùng trú tại: Thôn K, xã L, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa vợ, chưa có con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai- có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc T: Bà Hoàng Thị Diễm Hằng- Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước lý tỉnh Lào Cai- có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;

Sinh ngày: 15/8/1998 tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: tổ 17, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; tiền án: không; tiền sự: không; con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1974 và bà Lự Thị Q, sinh năm 1976, cùng trú tại: Thôn L, xã Khánh Y, huyện V, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai- có mặt

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 18/10/2001 tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: tổ 17, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; tiền án: không; tiền sự: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Lương Thị S, sinh năm 1974, cùng trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai- có mặt

Người làm chứng: Đào Văn Đ;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai- vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ ngày 26/3/2020, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 17, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai bắt quả tang đối với bị cáo Hoàng Ngọc T thu giữ 04 (bốn) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột khô, màu trắng trong túi quần bên trái của Hoàng Ngọc T, Thạch khai nhận 04(bốn) gói giấy bạc là ma túy Hêrôin, bị cáo

cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Sau khi bị bắt bị cáo Hoàng Ngọc T khai nhận cùng với các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T đi mua ma túy về cất giấu tại phòng trọ số 4, số nhà 637, đường Lê Thanh, tổ 17, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo Hoàng Ngọc T 01(một) xe mô tô Wave Honda màu trắng, biển kiểm soát 24V1-160.47.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Vi Văn Đ tại phòng trọ thuộc số nhà số nhà 637, đường Lê Thanh, tổ 17, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Thu giữ tại giường ngủ của Vi Văn Đ 01(một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 20 (hai mươi) gói nhỏ giấy bạc, trong các gói này đều chứa chất bột khô màu trắng; 01(một) ví giả da có chữ GUCCI bên trong ví có 01(một) gói nhỏ giấy bạc, chứa chất bột khô, màu trắng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn Đ; 3.100.000đ(ba triệu một trăm nghìn đồng); 05(năm) mảnh nhỏ giấy bạc; 01(một) con dao lam; 01(một) cân tiểu ly điện tử; 01(một) điện thoại di động Iphone, vỏ màu vàng, hồng nhạt; 01(một) điện thoại di động Masstel, màu đen; 01(một) điện thoại di động Sam Sung; 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Ngọc T.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/3/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, có sự tham gia của kiểm sát viên, người bào chữa và các đối tượng Hoàng Ngọc T, Vi Văn Đ, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định, xác định:

Mẫu M1: 04 (bốn) gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột khô, màu trắng có tổng khối lượng là 0,36 (không phải ba mươi sáu) gam. Cơ quan giám định tiến hành trộn đều, đồng nhất mẫu, sau đó trích mẫu 0,08(không phải không tám) gam để tiến hành giám định. Còn lại 0,28(không phải hai mươi tám)gam tái niêm phong hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

Mẫu M2 đến mẫu M22: 21(hai mươi mốt) gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột khô, màu trắng có khối lượng lần lượt là 0,09 (không phải không chín) gam; 0,08 (không phải không tám) gam; 0,07 (không phải không bảy) gam; 0,07 (không phải không bảy) gam; 0,08 (không phải không tám) gam; 0,08 (không phải không tám) gam; 0,10 (không phải mười) gam; 0,08 (không phải không tám) gam; 0,09 (không phải không chín) gam; 0,09 (không phải không chín) gam; 0,10(không phải mười) gam; 0,09 (không phải không chín) gam; 0,08 (không phải không tám) gam; 0,14(không phải mười bốn) gam; 0,08(không phải không tám) gam; 0,14(không phải mười bốn) gam; 0,08 (không phải không tám) gam; 0,13 (không phải mười ba) gam; 0,08 (không phải không tám) gam; 0,08 (không phải không tám) gam. Có tổng khối lượng là 1,91 (một phải chín mươi mốt) gam, Cơ quan giám định giữ toàn bộ khối lượng mẫu M2 đến M22 để tiến hành giám định.

Tại kết luận giám định số 74/GĐMT ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Mẫu M1: 0,36(*không thấy ba mươi sáu*) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (*Hêrôin*);

Mẫu M2 đến mẫu M22: Có tổng khối lượng là 1,91 (*một thấy chín mươi một*) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (*Hêrôin*).

Tổng khối lượng có trong 22( hai mươi hai) mẫu gửi giám định là 2,27 (*hai thấy hai mươi bảy*) gam Heroine (*Hêrôin*);

Cáo trạng số 79/CT- VKSTPLC ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b,c Khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc T: Xét thấy vì bị cáo là người dân tộc, nhận thức còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tiền án, tiền sự; Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là liệt sỹ và được tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng nhất, hạng ba; Huân chương kháng chiến hạng ba. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b,c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; 58; 91;101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án đối với người chưa thành niên phạm tội là 05(năm) năm tù; không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T có hành vi mua bán trái phép 2,27(*Hai thấy hai mươi bảy*) gam Heroine(*Hêrôin*) mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy, các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng số ma túy đã bị thu giữ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên. Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b,c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b,c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 58; 91;101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm b,c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hàng Văn Huy từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b,c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù .

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 0,28( *không thấy hai mươi tám*) gam Heroine (*Hêrôin*), 01 (*một*) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 (*một*) ví giả da, một mặt của ví có dòng chữ GUCCI ; 05 (*năm*) mảnh giấy bạc; 01 (*một*) con dao lam; 01(*một*) cân tiểu ly điện tử.

Tịch thu: số tiền 2.600.000đ( *Hai triệu sáu trăm ngàn đồng*) do phạm tội mà có của bị cáo Vi Văn Đ và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cũ, đã qua sử dụng, vỏ màu đen có số IMEI:352377068289319, sim lắp theo máy có số thuê bao 0333.986.010 (*Tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số thuê bao*) của bị cáo Hoàng Ngọc T để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 200.000đ( *hai trăm ngàn đồng*) của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo công tác thi hành án về khoản tiền án phí. Số tiền còn lại 300.000đ( *ba trăm ngàn đồng*) trả lại cho bị cáo.

Tạm giữ 01(*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone cũ, đã qua sử dụng, vỏ màu vàng hồng nhạt (máy bị nứt phía trên màn hình) có số IMEI: 352004060821895. Sim lắp theo máy có số thuê bao 0879.118.812 ( *Tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số thuê bao*) và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung cũ, đã qua sử dụng có số IMEI: 358623041471738, không lắp sim( *Tại thời điểm giao nhận vật chứng điện thoại không bật được nguồn nên không kiểm tra được số IMEI*) của bị cáo Vi Văn Diện để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn Diện 01(*một*) chứng minh nhân dân mang số 063450712 tên Vi Văn Đ do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 22/7/2019;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T 01(*một*) chứng minh nhân dân số 063526748 mang tên Hoàng Ngọc T do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/8/2016;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) chứng minh nhân dân mang số 063526743 Nguyễn Văn T do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 09/3/2020.

Ngoài ra, còn đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với số điện thoại 0889664030, quá trình điều tra xác định tên chủ thuê bao là anh Hoàng Văn H, Tuy nhiên anh Hoàng Văn H khai anh chưa bao giờ sử dụng số thuê bao trên và cũng không đăng ký số thuê bao trên. . Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Đào Văn Đ người đã cho số điện thoại 0889664030 của người phụ nữ nhà ở thôn Vạn Dền Sứ 2, xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để Vi Văn Đ mua ma túy. Quá trình điều tra xác định Đào Văn Đ chỉ cho Vi Văn Đ số điện thoại người bán ma túy chứ không tham gia mua bán ma túy cùng Vi Văn Đ. Do vậy, không đề cập xử lý đối với Đào Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H khai đã mua ma túy của người nam giới tên Vinh ở xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Ngoài lời khai của các bị cáo ra không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên Tùng, các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H khai đã nhiều lần bán ma túy cho Tùng. Quá trình điều tra xác định người nam giới tên Tùng là La Văn Tình là người nghiện ma túy. Tuy nhiên La Văn Tình hiện không có mặt tại địa phương, do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên T ngày 26/3/2020 sử dụng số thuê bao 0349310179 gọi điện cho Vi Văn Đ để mua 04 (bốn) gói ma túy Hêrôin. Quá trình điều tra xác minh chủ số thuê bao 0349310179 là chị Nguyễn Thị Ngọc K. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Ngọc K khai chị chưa bao giờ sử dụng số thuê bao trên và cũng không đăng ký số thuê bao trên. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với những người nam giới tên H, D, H, T và Q (*không biết họ, địa chỉ*) các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H khai đã nhiều lần bán ma túy cho những người này. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với bà Vũ Thị M người đã cho Vi Văn Đ thuê phòng trọ. Việc Vi Văn Đ mua bán trái phép chất ma túy bà Mai không biết, nên không đề cập xử lý đối với bà Vũ Thị M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24V1-160.47, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn Diễn là bố đẻ của bị cáo Hoàng Văn H. Việc bị cáo H lấy xe mô tô biển kiểm soát 24V1-160.47 để đi mua bán ma túy, anh D không biết. Ngày 19/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng số 45 trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn H là đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, sơ đồ vị trí bắt quả tang, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 28/10/2019 bị cáo Vi Văn Đ thuê phòng trọ số 4, thuộc số nhà 637, đường Lê Thanh, tổ 17, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai. Khoảng đầu tháng 02/2020, Vi Văn Đ nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Bị cáo Đ đã xin Đào Văn Đ số điện thoại 0889664030 của một người phụ nữ bán ma túy nhà ở thôn Vạn Dền Sứ 2, xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Khoảng giữa tháng 02/2020, bị cáo Hoàng Ngọc T đến ở cùng phòng trọ với bị cáo Vi Văn Đ, Đ rủ T đi mua ma túy về để bán kiếm lời và cùng sử dụng. Ngày 24/02/2020, bị cáo Vi Văn Đ dùng số điện thoại 0333986010 gọi vào số điện thoại 0889664030 để hỏi mua ma túy Hêrôin, rồi cùng bị cáo Hoàng Ngọc T đi mua của người phụ nữ trên 05 (năm) phân ma túy Hêrôin với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó bị cáo Đ và bị cáo T còn 06 (sáu) lần đi mua ma túy của người phụ nữ trên, cụ thể: 01 (một) lần mua 01 (một) chỉ với giá 2.600.000 đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) lần mua 1,5 (một phẩy năm) chỉ với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng); 01 (một) lần mua 02 (hai) chỉ với giá 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng). Còn lại 03 (ba) lần đi mua ma túy các bị cáo không nhớ mua số lượng cụ thể là bao nhiêu. Khoảng cuối tháng 02/2020, bị cáo Hoàng Văn H đến phòng trọ của bị cáo Vi Văn Đ ở nhờ, Điện rủ H đi mua ma túy về để bán và cùng sử dụng. Bị cáo Vi Văn Đ tiếp tục sử dụng số điện thoại 0333986010 gọi vào số điện thoại 0889664030 của người phụ nữ nhà ở thôn Vạn Dền Sứ 2, xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để mua ma túy Hêrôin với tổng số 04 (bốn) lần. Sau khi gọi điện đặt mua ma túy, bị cáo Vi Văn Đ đưa tiền cho các bị cáo T, H đi mua ma túy trong đó: 03 (ba) lần mua mỗi lần 01 (một) chỉ với tổng số tiền là 7.800.000đ (bảy triệu

tám trăm nghìn đồng); 01 (một) lần mua 1,5 (một phẩy năm) chỉ với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng); có 01 (một) lần bị cáo Hoàng Ngọc T đã gọi điện thoại cho người nam giới tên Vinh (không biết họ) ở xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mua 01 (một) chỉ ma túy Hêrôin với giá 3.200.000 đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy các bị cáo mang về phòng chia ma túy ra để bán: 05 (năm) phân chia ra được khoảng 20 (hai mươi) gói; 01 (một) chỉ chia ra được khoảng 40 (bốn mươi) gói; 1,5 (một phẩy năm) chỉ chia ra được khoảng 60 (sáu mươi gói) gói; 02 (hai) chỉ chia ra được khoảng 80 (tám mươi) gói, sau đó các bị cáo vừa bán, vừa sử dụng nên không nhớ đã bán được bao nhiêu gói ma túy và sử dụng bao nhiêu gói ma túy. Số tiền bán ma túy các bị cáo sử dụng để tiếp tục mua ma túy và chi tiêu cá nhân. Ngày 22/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn T đến ở nhờ phòng trọ của bị cáo Vi Văn Đ, Đ rủ Thắng cùng bán ma túy. Ngày 24/3/2020, bị cáo Vi Văn Đ tiếp tục gọi điện cho người phụ nữ nhà ở thôn Vạn Dền Sứ 2, xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để mua 1,5 (một phẩy năm) chỉ với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng), mang về chia ra được khoảng 60 gói để bán và sử dụng.

Tối ngày 23/3/2020, các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn T đã bán ma túy 03 (ba) lần cho 02 (hai) người nam giới (không biết tên, địa chỉ) ở công viên Nhạc Sơn, thành phố Lào Cai. Trong đó 02 (hai) lần, mỗi lần bán 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) lần bán 01 (một) gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Trưa ngày 24/03/2020, các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn T bán cho một người nam giới (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực cầu Phố Mới, thành phố Lào Cai 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Tối ngày 25/03/2020, các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn T bán 04 (bốn) gói ma túy cho một người nam giới (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực gần siêu thị Đức Huy, thành phố Lào Cai với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán ma túy các bị cáo T, T mang về đưa cho bị cáo Vi Văn Đ. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/3/2020 có người nam giới tên T (không biết họ, địa chỉ) gọi bằng số điện thoại 0349310179 cho bị cáo Vi Văn Đ hỏi mua 04 (bốn) gói ma túy Hêrôin, hẹn mang đến khu vực chợ Châu Úy, thành phố Lào Cai. Bị cáo Vi Văn Đ bảo bị cáo Hoàng Ngọc T lấy 04 (bốn) gói ma túy Hêrôin cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1-160.47 đi ra đường Hoàng Liên kéo dài, khu vực chợ Châu Úy, tổ 17, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai để bán thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Lời nhận tội của các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận trong khoảng thời



gian từ tháng 02/2020 đến ngày 25/3/2020, các bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy Hêrôin về để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 26/3/2020, các bị cáo đã có hành vi cất giấu 2,27 (hai phẩy hai mươi bảy) gam ma túy Hêrôin với mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn về ma túy trên địa bàn thành phố Lào Cai. Các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sự hiểu biết xã hội. Các bị cáo nhận biết rõ Hêrôin là chất ma túy mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì hám lời muốn có tiền tiêu sài cho bản thân và có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Đối với bị cáo Vi Văn Đ là người chủ mưu, là người quản lý ma túy, cũng là người trực tiếp đi mua ma túy nhiều lần về để sử dụng và bán kiếm lời. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T khi đến phòng trọ ở cùng với bị cáo Vi Văn Đ, bị cáo Đ đã rủ rê các bị cáo và đưa tiền cho các bị cáo Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H trực tiếp đi mua ma túy nhiều lần về để sử dụng và bán cho nhiều người; Bị cáo Hoàng Văn T tuy không trực tiếp đi mua ma túy, nhưng bị cáo đã trực tiếp đi bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Do vậy, các bị cáo Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo Vi Văn Đ với vai trò là người thực hành tích cực. Các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T chịu trách nhiệm hình sự với tổng số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 2,27 (hai phẩy hai mươi bảy) gam Hêrôin (*Heroine*).

Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo Hoàng Ngọc T là người dân tộc thiểu số nhận thức còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tiền án, tiền sự; khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án 05 (năm) năm tù là thấp, không đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vi Văn Đ đã có hành vi xúi dục bị cáo Hoàng Ngọc T, sinh ngày 03/6/2002 thực hiện việc mua, bán ma trái phép chất ma túy, tại thời điểm bị cáo Thạch thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “ Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra bị cáo Vi Văn Đ có ông nội là Vi Văn P được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Hoàng Văn H có ông nội là Hoàng Văn M và bà nội Hoàng Thị T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; bị cáo Hoàng Ngọc T có ông nội là Hoàng Đình V là liệt sỹ và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, Huân chương chiến công giải phóng hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H được hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo có trọng lượng là 2,27 (*hai phẩy hai mươi bảy*) gam ma túy Hêrôin( *Heroin*) cơ quan giám định đã trích mẫu để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại sau trích mẫu ( Mẫu: M1: 0,28( *không phẩy hai mươi tám* ) gam được niêm phong hoàn trả cơ quan trưng cầu. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành ,vì vậy, cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Vi Văn Đ gồm: 01 (*một*) điện thoại di động Iphone, vỏ màu vàng, hồng nhạt; 01(*một*) điện thoại di động Masstel, màu đen; 01 (*một*) điện thoại di động Sam Sung. Trong đó có 01( *một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen tại phiên tòa bị cáo Đ và bị cáo T khai nhận chiếc điện thoại này là của bị cáo T đưa cho bị cáo Đ mượn để gắn sim của Đ có số 0333986010 để làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu chiếc điện thoại di động Masstel, màu đen của bị cáo T để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với chiếc 01 (*một*) điện thoại di động Iphone, vỏ màu vàng, hồng nhạt và 01 (*một*) điện thoại di động Masstel, màu đen; 01 (*một*) điện thoại di động Sam Sung là tài sản của bị cáo Đ không liên quan đến hành vi

phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành án các khoản tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 3.100.000đ( *Ba triệu một trăm ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo Đ, trong đó có 2.600.000đ( *Hai triệu sáu trăm ngàn đồng*) là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; còn số tiền 500.000đ( *năm trăm ngàn đồng*) là tiền của bị cáo Nguyễn Văn T gửi bị cáo Đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo T còn phải thi hành án khoản tiền án phí nên cần tạm giữ số tiền 200.000đ( *Hai trăm ngàn đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 300.000đ( *ba trăm ngàn*) tiền Việt Nam đồng trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01(*một*) ví giả da có chữ GUCCI; 05 (*năm*) mảnh giấy bạc; 01(*một*) con dao lam; 01(*một*) cân tiểu ly điện tử thu giữ của bị cáo Đ. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn T. Đây là các giấy tờ tùy thân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu phải chịu 200.000đ( *Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**2.** Về mức hình phạt: Áp dụng điểm b,c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 08(tám) năm 06( sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2020.

Áp dụng điểm b,c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 05(năm) năm 06( sáu) tháng tù. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2020.**

Áp dụng điểm b,c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07( bảy) năm 06( sáu) tháng tù. **Thời hạn tù chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2020.**

Áp dụng điểm b,c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07( bảy) năm tù. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2020.**

**3. Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng điểm a, b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 0,28( *không thấy hai mươi tám*) gam Heroine (*Hêrôin*), 01(*một*) ví giả da, một mặt của ví có dòng chữ GUCCI ; 05 (*năm*) mảnh giấy bạc; 01 (*một*) con dao lam; 01(*một*) cân tiểu ly điện tử.

Tịch thu: 2.600.000đ( *hai triệu sáu trăm ngàn đồng*) tiền Việt Nam do phạm tội mà có của bị cáo Vi Văn Đ và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cũ, đã qua sử dụng, vỏ màu đen, có số IMEI:352377068289319, sim lắp theo máy có số thuê bao 0333.986.010 (*Tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số thuê bao*) của bị cáo Hoàng Ngọc T để sung vào Ngân sách nhà nước.

Tạm giữ 200.000đ( *hai trăm ngàn đồng*) tiền Việt Nam của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo công tác thi hành án về khoản tiền án phí. Số tiền còn lại 300.000đ( *Ba trăm ngàn đồng*) tiền Việt Nam trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Tạm giữ 01(*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone cũ, đã qua sử dụng, vỏ màu vàng, hồng nhạt (máy bị nứt phía trên màn hình) có số IMEI: 352004060821895. Sim lắp theo máy có số thuê bao 0879.118.812 ( *Tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số thuê bao*) và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung cũ, đã qua sử dụng có số IMEI: 358623041471738, không lắp sim(*Tại thời điểm giao nhận vật chứng điện thoại không bật được nguồn nên không kiểm tra được số IMEI*) của bị cáo Vi Văn Đ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn Đ 01(*một*) chứng minh nhân dân mang số 063450712 mang tên Vi Văn Đ do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 22/7/2019.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T 01(*một*) chứng minh nhân dân số 063526748 mang tên Hoàng Ngọc T do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/8/2016.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01(*một*) chứng minh nhân dân mang số 063526743 mang tên Nguyễn Văn T do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 09/3/2020(*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020*).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Ngọc Thạch, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh(1);
- VKSND tỉnh(1);
- VKSNDTPLC(1);
- THA dân sự(1);
- PV 27(1);
- CATPLC ( 1)
- Bị cáo (4);
- Sở TP tỉnh(4)
- Lưu HSTHA(4);
- Lưu HS – TA

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**



